

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc các Sở Tài chính tại Tờ trình số 1600 /TTr-STC ngày 27 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMT TQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hoà
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công Báo tỉnh;
- Lưu: VT, MN, HLe, HP.

44

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) thuộc tỉnh Khánh Hòa. Cụ thể như sau:

a) Chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính gồm: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở.

b) Chức danh Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính gồm: Phó Chánh Văn phòng, Phó Chánh Thanh tra, Phó Trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở.

c) Chức danh Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Chức danh Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng các chức danh quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính (gọi chung là người đứng đầu) là người chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài chính, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao phụ trách.

2. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính (gọi chung là cấp phó) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy quyền cho một cấp phó điều hành các hoạt động của phòng.

3. Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và toàn bộ hoạt động của Phòng Tài chính – Kế hoạch.

4. Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch tin giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của đơn vị.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng và mục tiêu của Quy định

1. Công chức khi được xem xét bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo quy định về điều kiện, tiêu chuẩn tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

2. Điều kiện, tiêu chuẩn nêu trong Quy định này là căn cứ để Giám đốc Sở Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, điều động công chức lãnh đạo, quản lý và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm chuẩn hóa đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý theo từng chức danh đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đảm bảo nguyên tắc dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, quy trình, thủ tục quy định;

4. Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ.

5. Mục tiêu của Quy định này nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công

chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng về phẩm chất chính trị, đạo đức công chức, công vụ, năng lực, trình độ chuyên môn. Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển đội ngũ góp phần nâng cao hiệu quả thực thi nhiệm vụ, công vụ của phòng thuộc Sở Tài chính và Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 4. Điều kiện để bổ nhiệm

1. Đảm bảo đủ độ tuổi theo quy định, cụ thể tuổi bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ;
2. Có đầy đủ hồ sơ cá nhân được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận; trong đó có kê khai tài sản theo quy định;
3. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;
4. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật và không nằm trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;
5. Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm đã được Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt;
6. Có 03 năm liên tục tính đến thời điểm bổ nhiệm đạt lao động tiên tiến trở lên, được đánh giá xếp loại công chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
7. Khi bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở Tài chính phải có ý kiến thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

Điều 5. Bổ nhiệm trong các trường hợp đặc biệt và bổ nhiệm lại

1. Theo yêu cầu luân chuyển, điều động của cơ quan có thẩm quyền;
2. Các trường hợp được bổ nhiệm qua thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng theo đề án đã được phê duyệt;
3. Việc bổ nhiệm lại công chức giữ chức vụ lãnh đạo được thực hiện theo Điều 41 Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG VÀ TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 6. Tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất
 - a) Trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội,

phần đầu thực hiện có hiệu quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

b) Gương mẫu về đạo đức, lối sống, cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, lãng phí và có tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật, trung thực, không cơ hội; có uy tín, được tập thể công chức trong đơn vị tín nhiệm.

c) Có bản lĩnh vững vàng, quyết đoán dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; có phong cách làm việc dân chủ, công bằng, tôn trọng đồng nghiệp; công tâm và khách quan trong công tác: có tinh thần học hỏi, nghiên cứu sáng tạo, năng động, tận tụy trong mọi công việc.

d) Giữ gìn đoàn kết nội bộ, biết tập hợp và phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể, biết lắng nghe ý kiến đề xuất, tâm tư nguyện vọng của cấp dưới; thẳng thắn trong đấu tranh chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ quan, quy chế văn hóa công sở, không vi phạm pháp luật và các quy định của Nhà nước.

đ) Bản thân và gia đình chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương và nơi cư trú.

2. Năng lực

a) Có khả năng tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có khả năng tham mưu cho lãnh đạo xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch thuộc lĩnh vực đảm nhiệm và đề xuất các giải pháp, biện pháp để thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch đó; có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản, báo cáo sơ kết, tổng kết.

c) Có năng lực quản lý, điều hành công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng; có khả năng tập hợp xây dựng sự đoàn kết, phát huy trí tuệ, sức mạnh của tập thể và phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp để thực thi nhiệm vụ được giao.

3. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản pháp quy của Nhà nước về các lĩnh vực thuộc ngành tài chính, kế hoạch và các lĩnh vực khác có liên quan;

b) Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

c) Có kinh nghiệm tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực được phân công;

d) Có kiến thức, kỹ năng quản lý, điều hành; có năng lực thực tiễn và triển vọng phát triển.

4. Trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và ngành, lĩnh vực được phân công;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Đã được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên và đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên trở lên;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Điều 7. Tiêu chuẩn cụ thể của chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện để bổ nhiệm tại Điều 4 và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 6.

2. Đã qua thực tiễn lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc Phó Trưởng phòng tương đương ở các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện liên tục từ 02 năm trở lên.

3. Đối với chức danh Chánh Thanh tra Sở Tài chính, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể đối với Phó Trưởng phòng thuộc Sở Tài chính, Phó Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đảm bảo các điều kiện để bổ nhiệm tại Điều 4 và tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 6.

2. Có thời gian công tác liên tục tại Sở Tài chính, tại các phòng tương đương cấp huyện từ 02 năm trở lên, tính đến thời điểm xem xét bổ nhiệm.

3. Đối với chức danh Phó Chánh Thanh tra Sở Tài chính, ngoài các tiêu

chuẩn nêu trên, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức đã được bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, nếu chưa đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy định này thì Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong thời hạn 12 tháng để đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan

1. Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm quán triệt và tổ chức thực hiện đúng Quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

